TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **139** /2022/HNGĐ-ST.
Ngày 09/6/2022.
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con chung."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Q

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Nguyệt và bà Nguyễn Thị Xuân

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hải Linh.

-***Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 290/2021/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hôn nhân-gia đình về ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Phan Thị T, sinh năm 1987**.**

-*Bị đơn:* Ông Đinh Văn Q, sinh năm 1987.

Đều có địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn H, huyện T, tỉnh Q.
Bà T có mặt tại phiên tòa. Ông Q vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-*Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Phan Thị T và ông Đinh Văn Q tự nguyện kết hôn năm 2008 có đăng ký tại UBND xã B. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vả, xúc phạm nhau. Do công việc, bà T thường xuyên đi lại giao lưu với nhiều người nên ông Q ghen tuông làm cho mâu thuẫn trầm trọng hơn. Hiện tại vợ chồng vẫn sống chung nhưng không còn quan tâm gì đến nhau. Vì vậy bà T yêu cầu được ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Văn S, sinh ngày 06/8/2009 và Đinh Thị Tuyết N, sinh ngày 22/10/2015. Bà T có nguyện vọng được nuôi cháu Đinh Thị Tuyết N và giao cháu Đinh Văn S cho ông Q nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

- *Ý kiến của bị đơn:* Ông Đinh Văn Q đã được Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà, nhưng vẫn cố tình lẫn tránh nên không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:*

TAND huyện Thăng Bình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn bà T và giao các con cho bà T nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Đinh Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy việc xét xử vắng mặt ông Q là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T và ông Đinh Văn Q kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình N nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông Q nhiều lần xúc phạm bà T. Mặc khác bà T cũng thừa nhận bản thân cũng có nhiều việc làm không đúng làm cho ông Q ghen tuông, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Do vậy có căn cứ để xác định trong thời kỳ hôn nhân, ông Q và bà T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà T ly hôn ông Q.

[3]. Về con chung: Bà T và ông Q có 02 con chung là Đinh Văn S, sinh ngày 06/8/2009 và Đinh Thị Tuyết N, sinh ngày 22/10/2015. Mặc dù cháu S có nguyện vọng sống với ông Q. Tuy nhiên đến nay ông Q không có ý kiến về việc

nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy việc giao cháu N và cháu S cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5].Về án phí: Bà Phan Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết *326/2016*/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T, cho bà Phan Thị T ly hôn ông Đinh Văn Q.

[2]. Về con chung:

- Giao cháu Đinh Văn S, sinh ngày 06/8/2009 và Đinh Thị Tuyết N, sinh ngày 22/10/2015 cho Phan Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

- Ông Q có quyền thăm con, không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Bà Phan Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng y)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà T đã nộp theo biên lai thu số số 0005612 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4].Về quyền kháng cáo: Bà Phan Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/6/2022). Ông Đinh Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh QN
-VKSND huyện T
-Chi cục THADS huyện T
-Những người tham gia tố tụng
-UBND xã Bình N
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min